

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
2. Mã chứng khoán: TNC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120

II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Thành Lâm
2. Địa chỉ: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120
4. Loại thông tin công bố: 24h


III. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Giải trình chênh lệch giữa Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 đã được kiểm toán so với Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 Công ty tự lập.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Bà Rịa, ngày 13 tháng 8 năm 2021
Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Nhật Thành Lâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU THỐNG NHẤT**

Số : 376.../TRC

V/v Giải trình nguyên nhân thay đổi giữa
BCTC 6 tháng đầu năm 2021 do công ty
lập và BCTC 6 tháng đầu năm 2021 đã
được kiểm toán.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bà Rịa, ngày 13 tháng 08 năm 2021

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất xin giải trình Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2021 do công ty lập thay đổi so với Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu năm 2021(chưa Kiểm toán)	6 tháng đầu năm 2021 (đã Kiểm toán)	Thay đổi
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	250.739.962.158	251.228.646.311	488.684.153
	Phải thu ngắn hạn khác	136	6.122.859.854	6.122.859.854	-
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.330.139.105	5.570.139.105	240.000.000
	Thuế GTGT được khấu trừ	152		259.393.639	259.393.639
	Thuế và các khoản phải thu của nhà Nước	153	79.937.148	69.227.662	(10.709.486)
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	154.785.312.875	154.684.533.854	(100.779.021)
	Tài sản Thuế thu nhập hoãn lại	262	100.779.021	-	(100.779.021)
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)		405.525.275.033	405.913.180.165	387.905.132
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	38.199.290.571	38.320.849.029	121.558.458
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	2.011.404.889	2.132.963.347	121.558.458
	Phải thu ngắn hạn khác	319	2.760.943.621	3.558.924.288	797.980.667
	Phải trả dài hạn khác	337	22.297.980.667	21.500.000.000	(797.980.667)
	Phải trả người lao động	314	2.447.799.573	2.447.799.573	-
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	367.325.984.462	367.592.331.136	266.346.674
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	79.351.972.808	79.618.319.482	266.346.674
	Năm trước	421a	56.720.558.932	56.720.558.932	-
	Năm nay	421b	22.631.413.876	22.897.760.550	266.346.674
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(C+D)		405.525.275.033	405.913.180.165	387.905.132

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

DVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2021(chưa Kiểm toán)	6 tháng đầu năm 2021 (đã Kiểm toán)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	26.334.059.028	26.334.059.028	-	
2	Giá vốn hàng bán	21.280.022.688	21.031.338.535	(248.684.153)	
3	Lợi nhuận gộp	5.054.036.340	5.302.720.493	248.684.153	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	22.535.081.858	22.535.081.858	-	
5	Chi phí tài chính	-	-	-	
6	Chi phí bán hàng	-	-	-	

		252.545.117	252.545.117		
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.307.592.957	3.377.307.631	69.714.674	
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24.028.980.124	24.207.949.603	178.969.479	
9	Thu nhập khác	512.043.647	752.043.647	240.000.000	
10	Chi phí khác	597.905.419	649.749.203	51.843.784	
11	Lợi nhuận khác	(85.861.772)	102.294.444	188.156.216	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.943.118.352	24.310.244.047	367.125.695	
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.298.104.476	1.298.104.476	-	
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	13.600.000	114.379.021	100.779.021	
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.631.413.876	22.897.760.550	266.346.674	

Nguyên nhân thay đổi :

I > BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

A. Tài Sản Ngắn hạn tăng : 488.684.153 đồng

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Mã số 131) tăng 240.000.000, đồng. Nguyên nhân là do tính bổ sung thêm thu nhập từ hoạt động cho thuê kho bãi nhà xưởng XNNS Phước hưng Quý 2/2021.

- Thuế GTGT được khấu trừ (Mã số 152) tăng 259.393.639, đồng. Nguyên nhân là do tính lại thuế GTGT được khấu trừ và không được khấu trừ 6 tháng đầu năm 2021.

- Thuế và các khoản phải thu của Nhà Nước (Mã số 153) giảm 10.709.486 , đồng. Nguyên nhân là do tính lại thuế GTGT được khấu trừ và không được khấu trừ 6 tháng đầu năm 2021.

B. Tài sản dài hạn giảm: 100.779.021 đồng

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại (Mã số 262) giảm 100.779.021 đồng. Nguyên nhân là do tính hoàn nhập dự phòng khó đòi quá hạn sau 3 năm (theo điều 6 thông tư 48/2019/TT-BTC)

C. Nợ phải trả tăng : 121.558.458, đồng

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Mã số 313) tăng 121.558.458 , đồng. Nguyên nhân là do tính lại thuế GTGT được khấu trừ và không được khấu trừ 6 tháng đầu năm 2021.

- Phải thu ngắn hạn khác (Mã số 319) tăng 797.980.667 , đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

- Phải trả dài hạn khác (Mã số 337) giảm 797.980.667 , đồng. Nguyên nhân là do phân loại lại tài khoản.

D. Vốn Chủ sở hữu tăng : 266.346.674 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 421b) tăng : 266.346.674 đồng . Nguyên nhân là do tính lại phần thuế GTGT không được khấu trừ 6 tháng đầu năm 2021 và thu nhập khác tính tăng thêm từ hoạt động cho thuê kho bãi nhà xưởng XNNS Phước hưng Quý 2/2021

II >. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Giá vốn hàng bán giảm 248.684.153, đồng. Nguyên nhân là do tính lại thuế GTGT được khấu trừ và không được khấu trừ 6 tháng đầu năm 2021.

- Lợi nhuận gộp tăng 248.684.153, đồng . Nguyên nhân do tính lại thuế GTGT được khấu trừ và không được khấu trừ 6 tháng đầu năm 2021.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 69.714.674, đồng. Nguyên nhân là do tính bổ sung tiền truy thu thuế GTGT giai đoạn 2014- 2015-2016 (theo Quyết định kiểm tra thuế của Cục thuế tỉnh BRVT số 5454/QĐ-XPVPHC ngày 08/7/2021).



- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng thêm 178.969.479, đồng. Nguyên nhân là do tính lại tiền thuế GTGT không được khấu trừ 6 tháng đầu năm 2021 và tiền truy thu thuế GTGT giai đoạn 2014-2015-2016 (theo Quyết định kiểm tra thuế của Cục thuế tỉnh BRVT số 5454/QĐ-XPVPHC ngày 08/7/2021).

- Thu nhập khác tăng 240.000.000, đồng. Nguyên nhân là do là do tính bổ sung thêm thu nhập từ cho thuê kho bãi nhà xưởng XNNS Phước hưng Quý 2/2021

- Chi phí khác tăng 51.843.784 , đồng. Nguyên nhân là tính bổ sung tiền phạt chậm nộp do truy thu tiền thuế GTGT giai đoạn 2014-2015-2016 (theo Quyết định kiểm tra thuế của Cục thuế tỉnh BRVT số 5454/QĐ-XPVPHC ngày 08/7/2021).

- Lợi nhuận khác tăng 188.516.216 đồng .Nguyên là do là do tính bổ sung thêm thu nhập từ hoạt động cho thuê kho bãi nhà xưởng XNNS Phước hưng Quý 2/2021.

- Lợi nhuận trước thuế tăng 367.125.695 đồng. Nguyên nhân là do tính lại phần thuế GTGT không được khấu trừ 6 tháng đầu năm 2021 và thu nhập khác tính tăng thêm từ hoạt động cho thuê kho bãi nhà xưởng XNNS Phước hưng Quý 2/2021.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tăng 100.779.021 đồng. Nguyên nhân là do hoàn nhập dự phòng khó đòi khoản nợ quá hạn trên 3 năm.(theo điều 6 thông tư 48/2019/TT-BTC).

- Lợi nhuận sau thuế tăng 266.346.674 đồng. Nguyên nhân là do tính lại phần thuế GTGT không được khấu trừ 6 tháng đầu năm 2021 và thu nhập khác tính tăng thêm từ hoạt động cho thuê kho bãi nhà xưởng XNNS Phước hưng Quý 2/2021.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, kính báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KTTV, VT(Trinh 1b)



Nguyễn Nhật Thành Lâm